

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20-9-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Hoài Trí

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Mỹ;  
Ông Nguyễn Văn Cường.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Bích Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:**  
Bà Ngô Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: Số K5/82, lô D, tổ 56, phường H, thành phố T, tỉnh B; có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Wang Sung HSin, sinh năm 1958; quốc tịch: Đài Loan. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện N, lãnh thổ Đài Loan (Trung Quốc); vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 11 năm 2021, bản tự khai ngày 30/12/2021 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn (bà Phan Thị H) trình bày:*

Năm 1998, bà H có quen biết, tìm hiểu ông Wang Sung Hsin và phát sinh tình cảm yêu thương. Vào ngày 13/10/1998, bà H và ông Wang Sung HSin tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào sổ đăng ký số 07, quyển số 01. Sau khi kết hôn, ông Wang Sung HSin về lại Đài Loan và không trở lại Việt Nam nữa. Thời gian đầu cả hai còn giữ liên lạc, quan tâm, chia sẻ với nhau từ xa. Khoảng 03 năm sau thì cả hai mất liên lạc, không còn quan tâm, chia sẻ với nhau nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Wang Sung HSin.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà H và ông Wang Sung HSin không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Quá trình tham gia tố tụng*: bị đơn (ông Wang Sung HSin) đã được Tòa án tiến hành thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo đúng quy định pháp luật nhưng không thu thập được ý kiến gì từ ông Wang Sung HSin.

\* *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm*:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà H vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Wang Sung HSin vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

Về nội dung vụ án: Bà H và ông Wang Sung HSin tuy kết hôn với nhau nhưng không chung sống với nhau mà ông Wang Sung HSin trở về Đài Loan sinh sống, còn bà H thì sinh sống tại Việt Nam. Cả hai chỉ liên lạc, quan tâm nhau được 03 năm thì mất liên lạc. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục Ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tổng đạt cho ông Wang Sung Hsin theo quy định tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Tố tụng dân sự, ngoài ra Tòa án cũng đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án và trên cổng thông tin điện tử của cơ quan đại diện Việt Nam tại Đài Loan (Trung Quốc) theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Wang Sung Hsin không có ý kiến phản hồi, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia hòa giải. Ông Wang Sung Hsin đã từ bỏ quyền của mình, không có ý định hàn gắn H phúc gia đình. Xét thấy cả hai đã mất liên lạc một thời gian rất dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn ly hôn với bị đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Phan Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn ông Wang Sung HSin. Bị đơn ông Wang Sung HSin, sinh năm 1958; quốc tịch: Đài Loan. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện N, lãnh thổ Đài Loan (Trung Quốc) nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 28, 37, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn.

Đối với ông Wang Sung HSin, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục Ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tổng đạt cho ông Wang Sung HSin các văn bản như: Đơn khởi kiện ly hôn của nguyên đơn; Giấy chứng nhận kết hôn vào sổ đăng ký số 07, quyển số 01 ngày 13/10/1998; Thông báo thụ lý vụ án số: 43/TB-TLVA, ngày 06/12/2021 của TAND tỉnh Bình Dương và Công văn số: 13/TA-GĐ, ngày 04/01/2022 của TAND tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu bị đơn ông Wang Sung HSin có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại Công văn số 1267/BTP-PLQT ngày 13/5/2022 của Bộ Tư pháp thông báo về kết quả ủy thác tư pháp, theo đó Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan không thực hiện được ủy thác tư pháp nêu trên cho ông Wang Sung Hsin do đương sự không còn ở địa chỉ được yêu cầu. Nguyên đơn xác định không thể thực hiện việc cung cấp đúng địa chỉ mới của bị đơn theo yêu cầu của Tòa án, do đó ngày 02/8/2022, Tòa án đã có văn bản đề nghị Đại Sứ Quán của Việt Nam tại lãnh thổ Đài Loan tiến hành niêm yết và đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt và các văn bản tố tụng trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, ngoài ra, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã đăng trên cổng thông tin điện tử của Tòa án để thông báo cho bị đơn ông Wang Sung HSin được biết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên hết thời hạn 01 tháng kể từ ngày đăng thông báo, ông Wang Sung HSin không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà H nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Wang Sung Hsin theo quy định tại khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phía bà H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ Điều 288 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (bà H): Bà H và ông Wang Sung HSin kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào sổ đăng ký số 07, quyển số 01 ngày 13/10/1998 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà H và ông Wang Sung HSin không chung sống với nhau, ông Wang Sung HSin sinh sống tại Đài Loan còn bà H thì sinh sống ở Việt Nam. Thời gian đầu cả hai có quan tâm, chia sẻ với nhau từ xa khoảng được 03 năm sau thì mất liên lạc, không còn có sự kết nối, yêu thương, quan tâm lo lắng cho nhau đến nay đã hơn 20 năm; do đó bà H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Wang Sung HSin. Nhận thấy bà H và ông Wang Sung HSin đã vi phạm quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông Wang Sung HSin không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, vì vậy bà H yêu cầu được ly hôn với ông Wang Sung HSin là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Bà H xác định không có con chung với ông Wang Sung HSin nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án, thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí tố tụng, chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Bà H phải chịu.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 28, 37, 39, 147, 153, 266, 474 và 477 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 19, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H đối với ông Wang Sung HSin về việc “tranh chấp ly hôn”:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị H ly hôn với ông Wang Sung HSin.

1.2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000018 ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

3. Về chi phí, lệ phí ủy thác tư pháp:

3.1. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Phan Thị H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), được trừ vào 200.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0000612 ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

3.2. Về chi phí dịch thuật, công chứng và chi phí ủy thác tư pháp: Bà Phan Thị H phải chịu 5.350.000 (năm triệu, ba trăm năm mươi nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp. Bà H đã thực hiện xong.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp pháp theo quy định của pháp luật; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- UBND tỉnh Quảng Trị;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TGD&NCTN.

**Đoàn Hoài Trí**

